TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 282/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14-12-2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tâm Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trịnh Văn Bé;

bà Đào Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: ông Lê Hoàng Vỉnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 720/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 557/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1977; cư trú số 411, ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên lạc số 7337, tổ 24, ấp V, xã V, huyện Ch, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1979; cư trú số 411, ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/7/2022, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, chị Nguyễn Thị Ng trình bày: chị Ng và anh C chung sống với nhau vào năm 1999, không có đăng ký kết hôn. Trước đây, chị Ng có đăng ký thường trú tại ấp P, xã T, huyện Th, tỉnh An Giang. Khi về chung sống với anh C thì chị Ng có làm tờ khai đăng ký kết hôn nhưng anh C không có tờ khai đăng ký kết hôn nên đến nay vợ chồng chưa đăng ký kết hôn. Ngày 07/7/2011, chị Ng và anh C đăng ký thường trú tại xã N, huyện C, tỉnh An Giang, theo Sổ hộ khẩu số 1284 ngày

07/07/2011 do Công an xã N cấp nhưng vợ chồng cũng chưa đăng ký kết hôn tại xã N.

Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị Ng yêu cầu ly hôn anh C; không yêu cầu giải quyết về con chung Nguyễn Hoài Ph, sinh ngày 02/01/1999 và Nguyễn Thị Tuyết V, sinh ngày 08/3/2003 do con đã thành niên và có khả năng lao động; không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 31/10/2022, anh Nguyễn Văn C trình bày: anh C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện C, tỉnh An Giang, theo Sổ hộ khẩu số 1284 ngày 07/07/2011 do Công an xã N cấp, chưa cắt chuyển hộ khẩu. Anh C thống nhất chung sống với chị Ng vào khoảng năm 1999 và không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng có sinh 02 đứa con Nguyễn Hoài Ph, sinh ngày 02/01/1999 và Nguyễn Thị Tuyết V, sinh ngày 08/3/2003. Các con chung đều đã thành niên, có khả năng lao động nuôi sống bản thân. Từ lúc chị Ng đi Bình Dương về cho đến nay, chị Ng tự động gom đồ đạc cá nhân về sinh sống tại nhà anh ruột của chị Ng tại số 7337, tổ 24, ấp V, xã V, huyện Ch, tỉnh An Giang và có ý kiến ly hôn với anh C. Vì vậy, anh C chấp nhận ly hôn với chị Ng; không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con chung, tài sản chung, nợ chung.

Tại phiên tòa: chị Ng giữ nguyên yêu cầu giải quyết về ly hôn, không yêu cầu giải quyết về con chung do con đã thành niên và có khả năng lao động, đồng thời, chị Ng không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

Chị Ng và anh C đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự; anh C có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: từ khi chị Ng và anh C chung sống với nhau đến nay không đăng ký kết hôn nên quan hệ vợ chồng không được pháp luật công nhận và không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Chị Ng có yêu cầu ly hôn với anh C. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình: chấp nhận yêu cầu của chị Ng về tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ng với anh C. Ngoài ra, chị Ng và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con chung, tài sản chung, nợ chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá và nhận định như sau:

[1] Chị Ng có đơn khởi kiện đối với anh C về yêu cầu ly hôn do không đăng ký kết hôn. Anh C có địa chỉ cư trú tại ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang.

Do đó, quan hệ pháp luật của vụ án là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Anh C có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Chị Ng có yêu cầu ly hôn với anh C do vợ chồng không còn tình cảm và không đăng ký kết hôn. Mặt khác, anh C thống nhất xác lập quan hệ vợ chồng với chị Ng từ năm 1999 nhưng đến nay không đăng ký kết hôn. Bên cạnh đó, tại Công văn số 800/CV-UBND ngày 21/11/2022 của Ủy ban nhân dân xã N xác định: "không tìm thấy thông tin đăng ký kết hôn" và Công văn số 801/UBND-TPHT ngày 04/11/2022 của Ủy ban nhân dân xã T xác định: "chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1977 và anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1979 không có đăng ký kết hôn tại địa phương".

Như vậy, Tòa án xác định quá trình vợ chồng chung sống, chị Ng và anh C không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ vợ chồng không hợp pháp, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Ng, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ng và anh C.

[4] Chị Ng và anh C thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con Nguyễn Hoài Ph, sinh ngày 02/01/1999 và Nguyễn Thị Tuyết V, sinh ngày 08/3/2003 do con đã thành niên và có khả năng lao động; không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung, nợ chung theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: chị Ng phải chịu án phí ly hôn không có giá ngạch theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng đối với bị đơn anh Nguyễn Văn C.

Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Văn C.

2. Về án phí sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0012545 ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

3. Chị Ng có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày tuyên án. Anh C vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tâm Nhân